



Hộp 10 gói x 2g



MITICILUX eff

L- Citrulline DL-Malate 1000 mg

• Thuốc bổ sung

10 gói x 2g

PHAPHARCO

GMP-WHO

MITICILUX eff

L- Citrulline DL-Malate 1000 mg

• Thuốc bổ sung

10 gói x 2g



MINH TÍN PHARMA



MITICILUX eff

Thành phần: Mỗi gói chứa:
L- Citrulline DL-Malate 1000 mg
Tà được vừa đủ 1 gói

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Nhà sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUAN
ĐC: 192 Nguyễn Hội, P. Phú Trình, TP. Phan Thiết,
Tỉnh Bình Thuận

Nhà đăng ký:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH TÍN
ĐC: 9/25 Lũy Bán Bích, P. Tân Thành, Q. Tân Phú,
TP. HCM

MITICILUX eff

Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

ĐỂ XA TÀM TAY TRẺ EM,
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

SĐK:

Số lô SX:

NSX:

HD:



MINH TÍN PHARMA



GMP-WHO

MITICILUX eff

L- Citrulline DL-Malate 1000 mg

• Thuốc bổ sung

10 gói x 2g



MINH TÍN PHARMA





MINH TIN
PHARMA

PHARMARCO

- Thuốc cầm sùi
20 gói x 2g

L-Citrulline DL-Malate 1000 mg

MITICLUX eff

GMP-WHO

GMP-WHO

MITICLUX eff

L- Citrulline DL-Malate 1000 mg

- Thuốc cốm sùi
20 gói x 2g



MINHTÍN
PHARMA

PHAPHARCO

MITICILUX eff

Thành phần: Mỗi gói chứa:
L- Citrulline DL-Malate 1000 mg
Tá được vừa đủ 1 gói

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Nhà sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN
ĐC: 192 Nguyễn Hồi, P. Phú Trinh, TP. Phan Thiết,
Tỉnh Bình Thuận

Nhà đăng ký:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DUỘC PHẨM MINH TIN
ĐC: 925 Lũy Bán Bích, P. Tân Thành, Q. Tân Phú,
TP. HCM

GMP-WHO

MITICLUX eff

L- Citrulline DL-Malate 1000 mg

- **Thuốc cốm sùi**
20 gói x 2g



MINHTÍN

PHAPHARCO

MITICILUX eff

Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

SDK:

Số lố SX:

NSX:

ÖH

Hộp 30 gói x 2g



PHAPHARCO

• Thuốc cốm sủi
30 gói x 2g

L- Citrulline DL-Malate 1000 mg

MITICILUX eff

GMP-WHO

GMP-WHO

MITICILUX eff

L- Citrulline DL-Malate 1000 mg

• Thuốc cốm sủi
30 gói x 2g



MINH TÍN
PHARMA

PHAPHARCO

MITICILUX eff

Thành phần: Mỗi gói chứa:
L- Citrulline DL-Malate 1000 mg
Tà được vừa đủ 1 gói

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và
các thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn
sử dụng thuốc kèm theo.

Nhà sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN
ĐC: 152 Nguyễn Hữu P. Phú Trinh, TP. Phan Thiết,
Tỉnh Bình Thuận

Nhà đăng ký:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH TÍN
ĐC: 525 Lũy Bán Bích, P. Tân Thành, Q. Tân Phú,
TP. HCM

GMP-WHO

MITICILUX eff

L- Citrulline DL-Malate 1000 mg

• Thuốc cốm sủi
30 gói x 2g



MINH TÍN
PHARMA

PHAPHARCO

MITICILUX eff

Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng,
nhiệt độ không quá 30°C.

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM,
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

SĐK:

Số lô SX:

NSX:

HD:

Nhãn gói 2g



Mặt trước



Mặt sau





Hướng dẫn sử dụng thuốc

Thuốc cầm sỏi MITICILUX EFF

L- Citrulline DL-Malate..... 1000 mg

Khuyến cáo:

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
- Để xa tầm tay trẻ em
- Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

1. THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC

- Thành phần dược chất:
L-Citrulline DL-Malate 1000 mg
- Thành phần tá dược: Natri bicarbonat khan, maltodextrin, kollidon 30, aspartam, hương cam.

2. DẠNG BÀO CHẾ

- Thuốc cầm sỏi.
- Cốm màu trắng chứa trong gói 2 g.

3. CHỈ ĐỊNH

- Thuốc được sử dụng trong hỗ trợ điều trị suy nhược chức năng trong những trường hợp như:
 - Trong thời kỳ dưỡng bệnh: sau nhiễm trùng, sau phẫu thuật.
 - Suy nhược ở người lớn
 - Vận động viên (giúp tăng cường hoạt động cơ và giảm mỏi cơ sau khi vận động).

4. CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG

- Cách dùng:
Dùng bằng đường uống. Hòa tan cốm thuốc trong một ly nước đầy (khoảng 200ml nước), cho sỏi hoàn toàn trước khi uống.
- Liều dùng:
Dành cho người lớn và trẻ em trên 12 tuổi.
Người lớn: 3 gói/ngày, chia làm 3 lần uống trong ngày.
Trẻ em > 12 tuổi: 2 gói/ngày, chia làm nhiều lần uống trong ngày.
Thời gian điều trị không quá 15 ngày.

5. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Quá mẫn với L- Citrulline DL-Malate hoặc bất kỳ thành phần tá dược nào của thuốc.

6. CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

- Trường hợp các triệu chứng kéo dài, cần đánh giá lại việc điều trị
- Sản phẩm thuốc chứa 4,04 mmol (hoặc 93 mg) natri mỗi gói. Cần lưu ý ở những bệnh nhân có chế độ ăn kiêng natri nghiêm ngặt.

- Sản phẩm thuốc có chứa 70mg aspartam trong mỗi gói. Aspartam là nguồn dinh dưỡng giàu phenylalanin. Chất này có thể có hại nếu bệnh nhân mắc chứng phenylketon niệu, một rối loạn di truyền hiếm gặp gây tích lũy phenylalanin do cơ thể không thể đào thải như bình thường.
- Do độ pH có tính axit, nên pha loãng cốm thuốc trong gói với nước

7. SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

- *Thời kỳ mang thai:*

Về mặt lâm sàng, cho đến nay không ghi nhận tác dụng gây dị tật hoặc gây độc nào cho cơ thể. Tuy nhiên, việc theo dõi các thai kỳ tiếp xúc với thuốc là không đủ để loại trừ bất kỳ rủi ro nào. Vì vậy, như một biện pháp phòng ngừa, tốt nhất là không sử dụng thuốc trong thời kỳ mang thai.

- *Thời kỳ cho con bú:*

Do thiếu dữ liệu về việc thuốc vào sữa mẹ, nên tránh sử dụng thuốc trong thời kỳ cho con bú.

8. ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

- Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

9. TƯƠNG TÁC CỦA THUỐC

- Nhằm tránh các trường hợp tương tác có thể có giữa các thuốc, cần thường xuyên báo cáo với bác sĩ hoặc dược sĩ các thuốc đang sử dụng
- Do không có nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, nên không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

10. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

- Hiếm: Đau dạ dày nhẹ khi bắt đầu điều trị
Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

11. QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

- Không ghi nhận trường hợp quá liều nào được báo cáo. Tuy nhiên, quá liều có thể dẫn đến trầm trọng thêm các tác dụng không mong muốn (như rối loạn tiêu hóa).

12. ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

- *Nhóm dược lý:* Thuốc chống suy nhược.
- *Mã ATC:* A13A2 (A: đường tiêu hóa và chuyển hóa)

13. ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

- Chưa có dữ liệu.

14. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

- Hộp 10 gói/ 20 gói/ 30 gói x gói PET 2 g, kèm 1 tờ hướng dẫn sử dụng

15. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC

- **Điều kiện bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C. Để thuốc ra khỏi tầm nhìn và tầm tay của trẻ em.
- **Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
- **Tiêu chuẩn chất lượng:** TCCS.

16. TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ CƠ SỞ ĐĂNG KÝ

- **Cơ sở sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN**
192 Nguyễn Hội, Phường Phú Trinh, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận
- **Cơ sở đăng ký: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH TÍN**
925 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

